

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-3-2025

"V/v ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Thảo

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Đoàn Thị Kiều Oanh

2. Bà Trần Thị Mộng Lành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974 (vắng mặt);

2. **Bị đơn:** Ông Hồ Văn L, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp BBA, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2024, đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 23 tháng 01 năm 2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày và yêu cầu như sau:

Bà và ông Hồ Văn L chung sống với nhau vào năm 1990, đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật có xác nhận của Ủy ban nhân dân

xã NY, huyện AB ngày 25 tháng 4 năm 2024. Bà và ông Hồ Văn L có 02 người con chung tên: Hồ Thị Kiều D, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1992 và Hồ Văn N, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2000, hiện nay các con của bà và ông Hồ Văn L đã thành niên; về tài sản chung và nợ, bà và ông Hồ Văn L không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ ông bà. Quá trình chung sống bà và ông Hồ Văn L thường xuyên bất hòa cự cãi với nhau, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn để cùng nhau chăm sóc nuôi dạy con chung nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hiện nay các con đã lớn, sống tự lập, bà và ông Hồ Văn L không thể hàn gắn với nhau được, bà và ông Hồ Văn L sống ly thân 12 năm nay. Bà thấy, bà và ông Hồ Văn L không còn tình cảm vợ chồng, bà yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Văn L. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, bà cam kết không yêu cầu giải quyết.

*\* Tại Biên bản xác minh ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Ông Hồ Văn L và bà Trần Thị T chung sống như vợ chồng tại ấp BBA, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian ông Hồ Văn L và bà Trần Thị T chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do kinh tế gia đình rất khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất hòa, sống không hạnh phúc. Ông bà có 02 người con chung sinh năm 1992 và năm 2000, hiện nay đã trưởng thành.

*\* Bị đơn ông Hồ Văn L:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Hồ Văn L biết để ông có ý kiến về việc bà Trần Thị T yêu cầu được ly hôn với ông nhưng ông Hồ Văn L không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

*\* Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân tên Trần Thị T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974 (Bản sao) và sổ hộ khẩu (Bản phô tô); Đơn xác nhận chưa đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); 02 Giấy khai sinh tên Hồ Thị Kiều D, sinh ngày 03/4/1992 và Hồ Văn N, sinh ngày 03/10/2000 (Bản sao); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 25 tháng 4 năm 2024 của chị Trần Thị T (Bản chính) và Biên bản xác minh ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính).

*\* Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn bà Trần Thị T gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hồ Văn L vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các trình tự thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự và gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hồ Văn L vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của bà Trần Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Văn L nhưng bà Trần Thị T và ông Hồ Văn L chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn nên đề nghị không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị T và ông Hồ Văn L là vợ chồng. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ, bà Trần Thị T tự xác định, bà và ông Hồ Văn L có 02 người con chung hiện nay đã trưởng thành, không có tài sản chung và nợ, ông bà không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị T yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Hồ Văn L. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp BBA, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Hồ Văn L biết và ấn định thời gian để ông có ý kiến về việc bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Văn L nhưng ông không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Hồ Văn L vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Trần Thị T và ông Hồ Văn L thì bà Trần Thị T gửi đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Hồ Văn L vẫn có tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án

vắng mặt bà Trần Thị T và ông Hồ Văn L theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, bà Trần Thị T và ông Hồ Văn L chung sống với nhau vào năm 1990, đến nay ông bà không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi ông bà cư trú*) là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, năm 2000 và năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Văn L thì ông Hồ Văn L không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị T và ông Hồ Văn L là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, bà Trần Thị T tự xác định, bà và ông Hồ Văn L có 02 người con chung tên: Hồ Thị Kiều D, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1992 và Hồ Văn N, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2000, hiện nay các con của bà ông đã trưởng thành, bà không yêu cầu giải quyết và ông Hồ Văn L không có ý kiến yêu cầu gì nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, bà Trần Thị T tự xác định, bà và ông Hồ Văn L không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không có nợ ông bà và bà cam kết không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị T và ông Hồ Văn L là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị T tự xác định, bà và ông Hồ Văn L có 02 người con chung tên: Hồ Thị Kiều D, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1992 và Hồ Văn N, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2000, hiện nay các con của bà ông đã trưởng thành, bà không yêu cầu giải quyết và ông Hồ Văn L không có ý kiến yêu cầu gì nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ: Bà Trần Thị T tự xác định, bà và ông Hồ Văn L không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không có nợ ông bà và bà cam kết không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

4. Về án phí: Buộc bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003376 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Bà Trần Thị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Thảo**